| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ Q**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 35/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 10-09-2019
*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đinh Thị Minh Thảo – Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

*Hội thẩm nhân dân*: Bà Đỗ Thị Kim Chinh và ông Đàm Chí Thân

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

***Thư ký phiên tòa***: Mai Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q.

Trong ngày10 tháng 9 năm 2019. Tại hội trường xét xử, trụ sở Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46 /2019/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2019/QĐST- DS ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Khu 1, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt

- *Bị đơn*: Anh Vũ Đình T, sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT: Khu 3, phường Yên Hải, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đinh Thị Thu H, trình bày: Chị và anh Vũ Đình T xây dựng gia đình vào năm 2013, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Quảng Ninh. Hai người kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn chị và anh T có thời gian tìm hiểu nhau là hai năm. Quá trình chung sống của vợ chồng chị không mấy hạnh phúc vì luôn xẩy ra mâu thuẫn kéo dài. Hai vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi, chửi xúc phạm nhau, thậm chí đánh lộn lẫn nhau, đỉnh điểm mâu thuẫn trầm

trọng vào tháng 9 năm 2017 dẫn đến vợ chồng ly thân. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là do anh T mải chơi, cờ bạc, rươụ chè, không quan tâm đến đình. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần xong anh T đều không thay đổi. Từ khi ly thân, chị cùng con sống với bố mẹ đẻ tại khu 1, phường Q, còn anh T sống cùng bố mẹ đẻ của anh T tại khu 3, phường Yên Hải, hai người không còn quan tâm gì tới nhau. Về tình cảm của chị đối với anh T không còn, xét thấy mâu thuẫn giữa chị và anh T, không thể hàn gắn vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đình T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung Vũ Quế Ch, sinh ngày 16.10.2013. Quan điểm của chị về con chung từ khi vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay anh T không thăm nom cũng như chu cấp tiền để chị nuôi con  chính vì vậy chị xin được nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị có công việc và nơi ở ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho các con.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quyền nghĩa vụ chung về tài sản: Chị và anh T không nợ nần ai và cũng không cho ai vay mượn, không đề nghị giải quyết.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Vũ Đình T đã được đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, anh T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản nào thể hiện quan điểm của mình, song thể hiện qua các tài liệu, chứng cứ tại Trung tâm hòa giải ngoài Tòa án,cụ thể là bản tự khai, biên bản hòa giải, anh Vũ Đình T xác nhận nguyên nhân gây lên mâu thuẫn giữa anh T và chị H là do anh T hay uống rượu, mải chơi không quan tâm đến gia đình và có đánh chị H, hiện tại anh T và chị H đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm tới nhau. Về con chung có 01 con chung như chị H trình bày ở trên là đúng và có quan điểm yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung , công nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử và nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thu H, cho chị H được ly hôn với anh Vũ Đình T. Về con chung giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: Chị Đinh Thị Thu H và anh Vũ Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt, không có lý do và không có ý kiến bằng văn bản thể hiện quan điểm của mình. Vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần (Hai lần) đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Đinh Thị Thu H và anh Vũ Đình T là hợp pháp và hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 31.5.2013. Cuộc sống chung của vợ chồng anh, chị (H – T) hạnh phúc đến đầu năm 2017 xảy ra mâu thuẫn kéo dài đỉnh điểm vào tháng 9.2017 dẫn đến vợ chồng ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chịu đi làm, mải chơi, cờ bạc, rượu chè, không lo toan gia đình từ đó dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xúc phạm, đánh lộn lẫn nhau.

Qua thực tế phản ánh từ đại diện chính quyền địa phương cho biết: Nguyên nhân chính xẩy ra mâu thuẫn vợ chồng anh, chị ( Hà – T) là do anh T không tu chí làm ăn, mải chơi, cờ bạc, rượu chè. Chính vì những lý do trên hai vợ chồng anh, chị (H – T) luôn xẩy ra mâu thuẫn, cãi chửi, xúc phạm nhau, hiện đã ly thân nhau từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã được gia đình hai bên can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả. Xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu xin ly hôn anh T để ổn định cuộc sống, yêu cầu của chị H là hoàn toàn chính đáng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Đinh Thị Thu H và anh Vũ Đình T có một con chung Vũ Quế Ch, sinh ngày 16.10.2013. Chị H và anh T yêu cầu được nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung. Xét thấy quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của cả hai anh, chị (H – T) là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật, xong quá trình giải quyết tại Tòa án anh T đã được triệu tập, tống đạt hợp lệ xong anh T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của chị H. Theo cung cấp của chị H cũng như chính quyền địa phương thì từ khi anh, chị (H – T) ly thân đến nay con chung của họ đều do chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh T không có trách nhiệm gì đối với con. Hiện chị H có công việc và nơi ở ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt cho con chung. Yêu cầu được nuôi con của chị H phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy cần giao con chung là Vũ Quế Ch, cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét .

Về tài sản chung:  Không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thu H được ly hôn với anh Vũ Đình T.

Về con chung: Giao con chung Vũ Quế Ch, sinh ngày 16.10.2013 cho chị Đinh Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Vũ Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đinh Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003298 ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn chị Đinh Thị Thu H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm ) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Vũ Đình T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (Mười lăm ) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND thị xã Q.
- Chi cục thi hành án TX Q
- Các đương sự.
- UBNDphường Đông Mai
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đinh Thị Minh Thảo**